



Hiệp định Tự do Thương mại EU – Vietnam

Jana Herceg

Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam

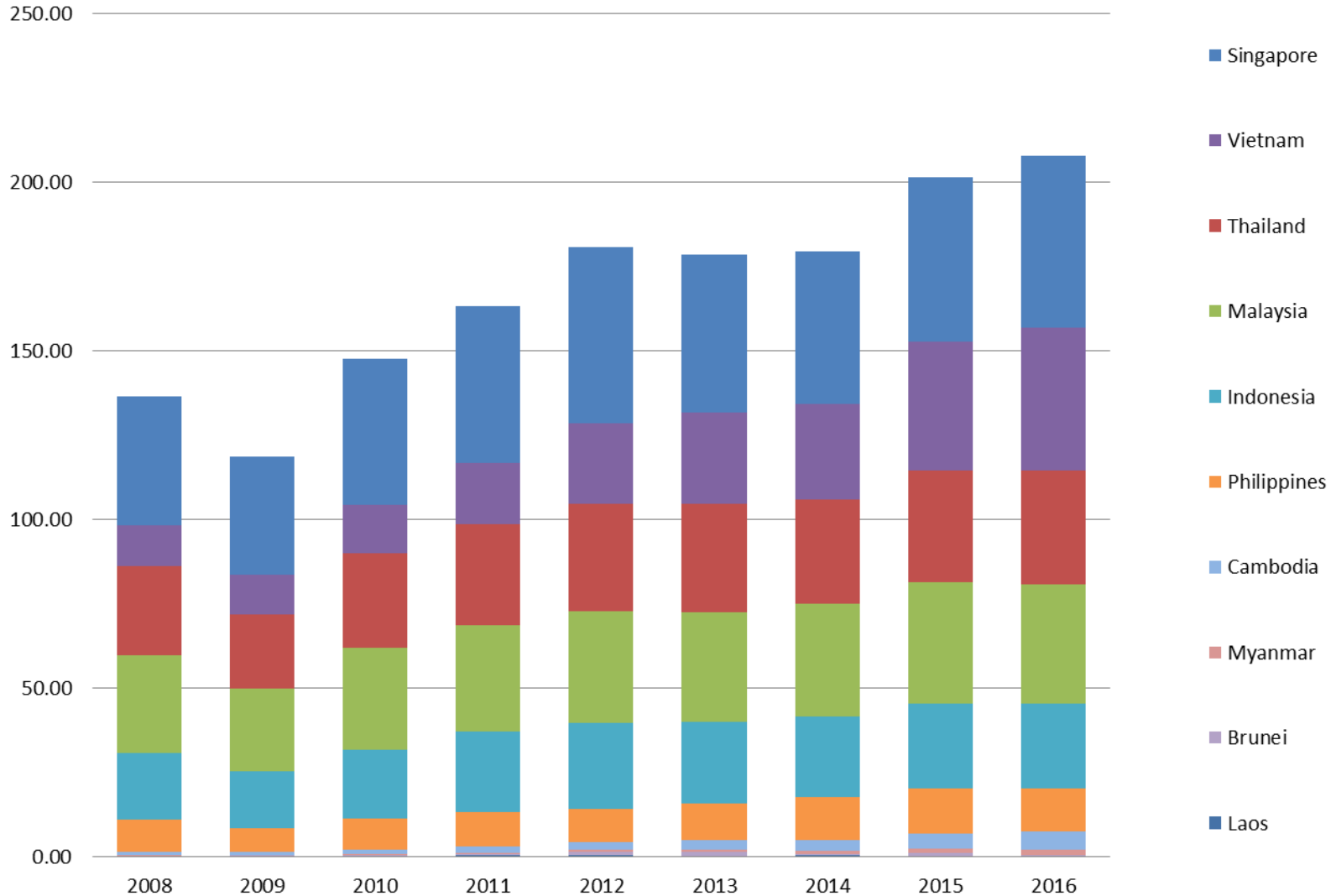
Nội dung

1. Quan hệ kinh tế - thương mại EU – Việt Nam
2. Đàm phán song phương EU – Việt Nam
3. Đặc điểm chính của FTA EU – Việt Nam
4. Các bước tiếp theo và lộ trình

1. Quan hệ Kinh tế - Thương mại EU – Việt Nam

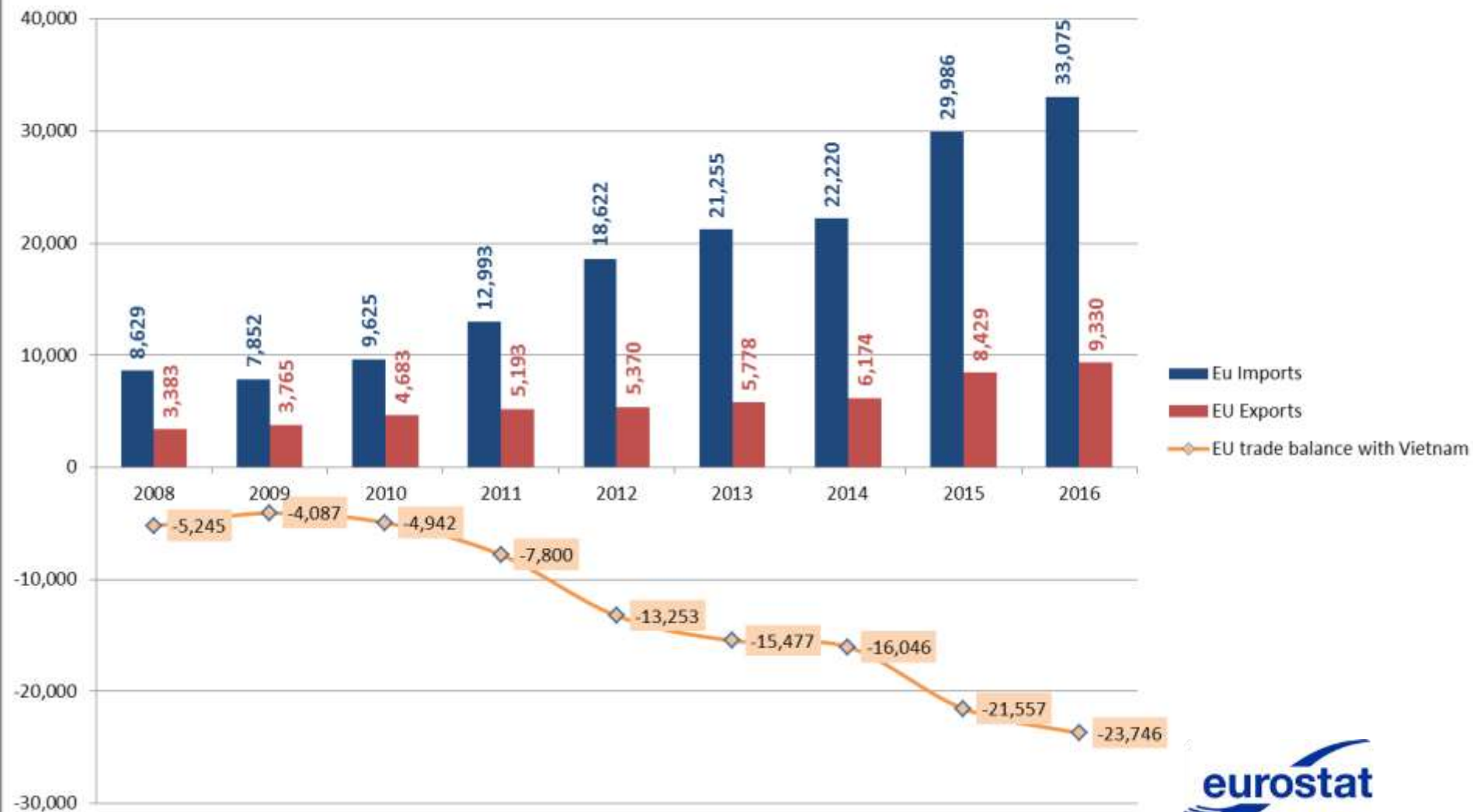
Thương mại EU – ASEAN

Thương mại hàng hóa giữa EU và ASEAN (tỉ EUR)



Thương mại hàng hóa EU-Việt Nam

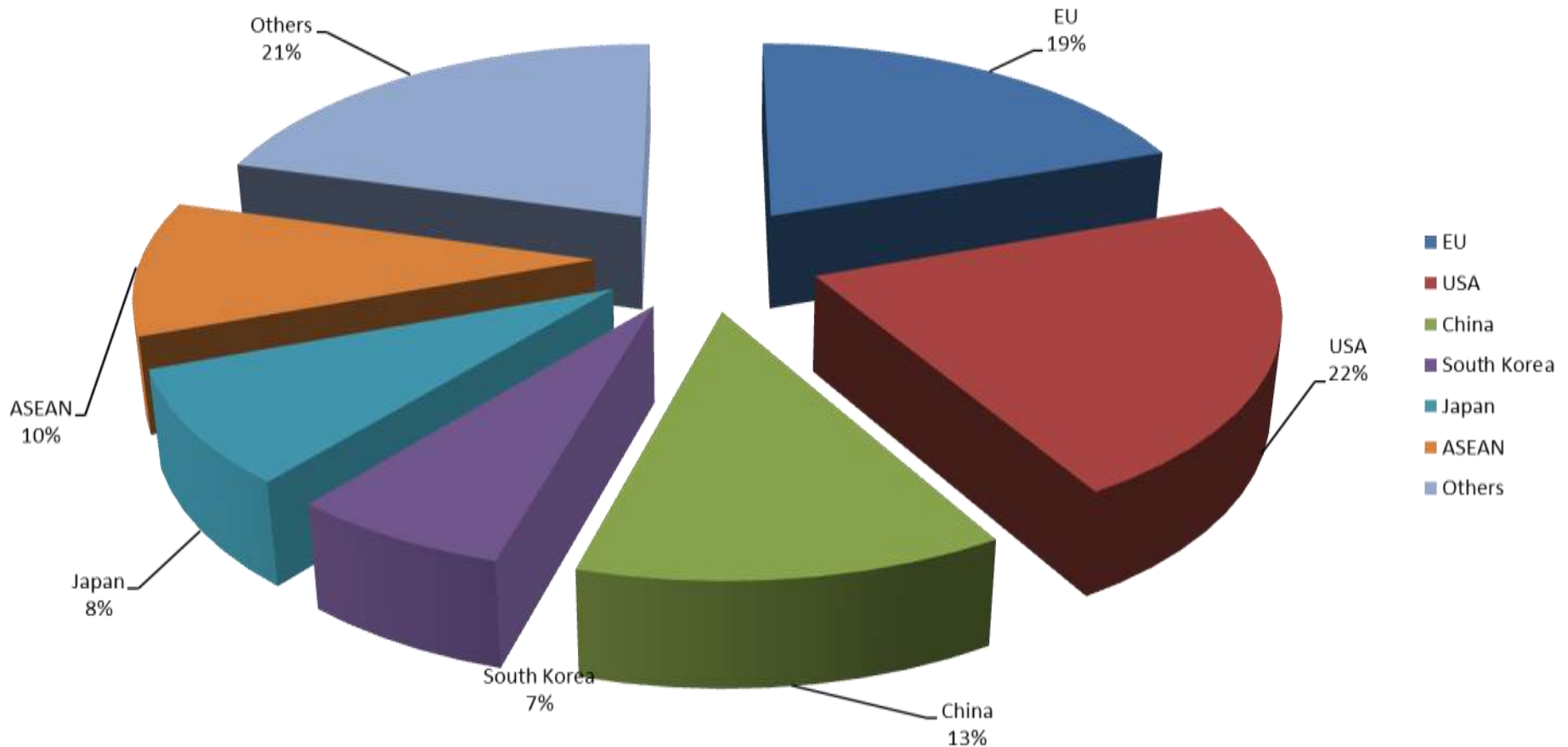
EU-Vietnam bilateral trade in goods flows (M€)



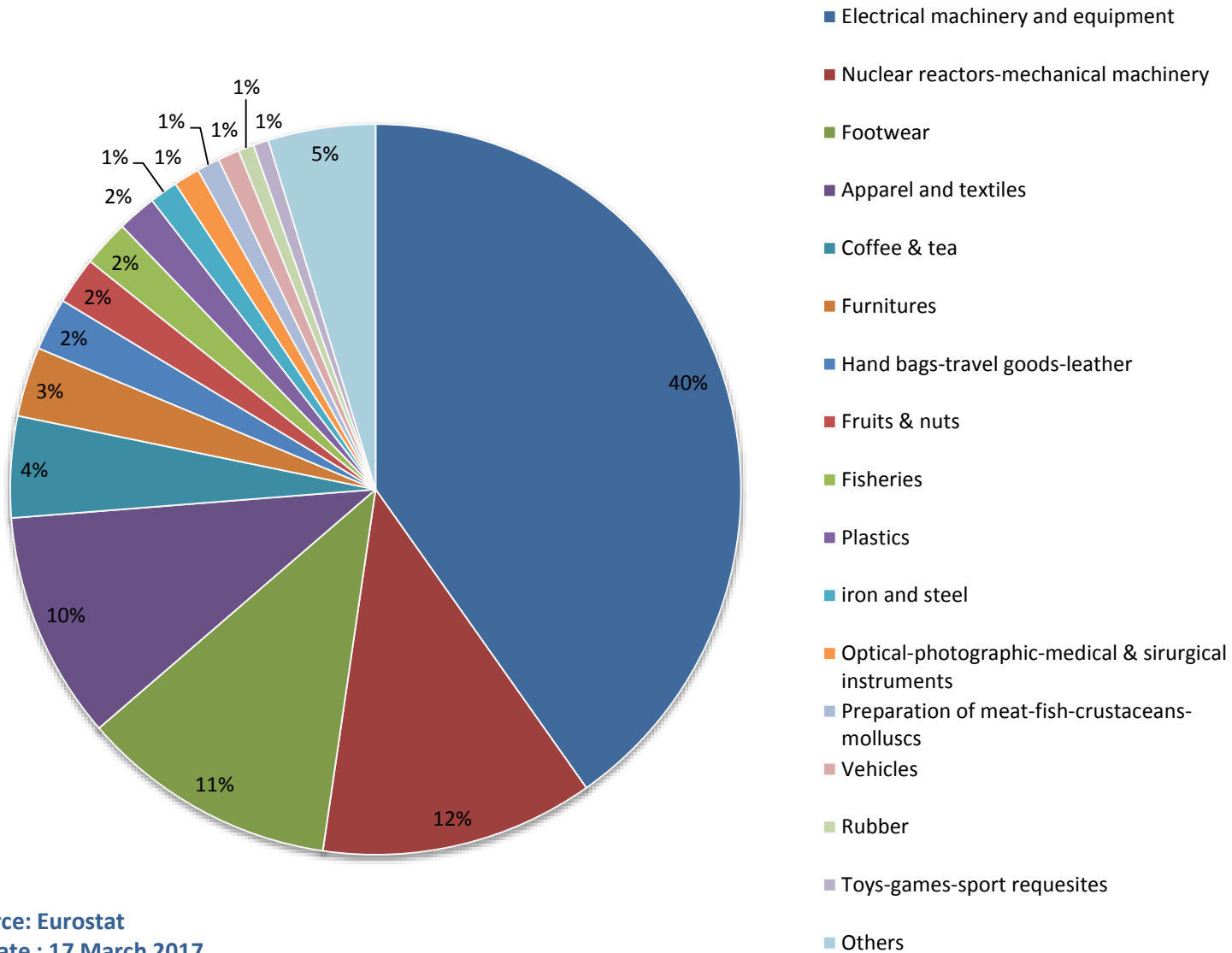
Các đối tác thương mại chính của Việt Nam

Vietnam's main overseas markets in 2016

Source: Vietnamese Customs

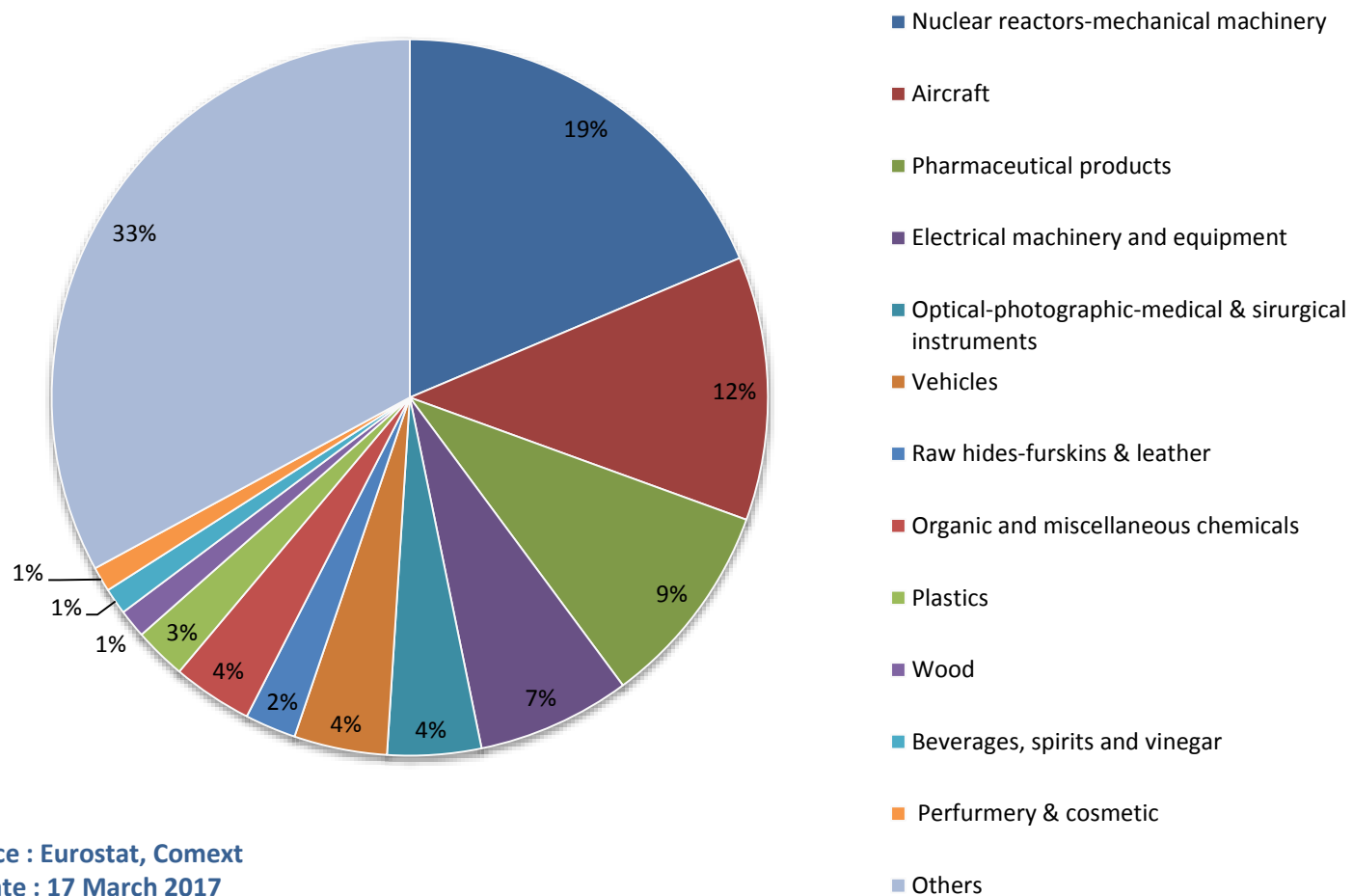


Việt Nam xuất khẩu đi EU năm 2016



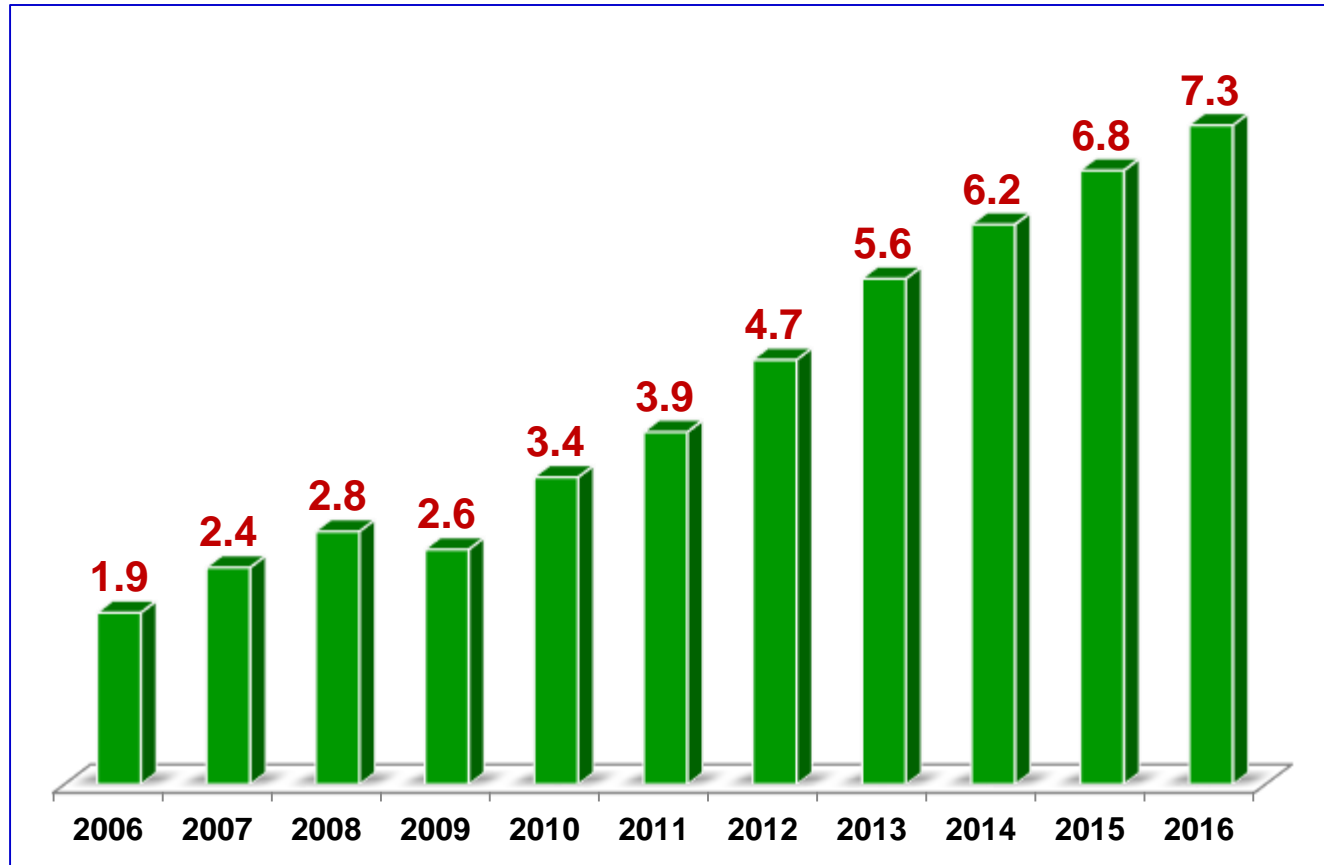
Source: Eurostat
Update : 17 March 2017

EU xuất khẩu sang Việt Nam năm 2016



Source : Eurostat, Comext
Update : 17 March 2017

Characteristics of the Vietnam timber industry and exports

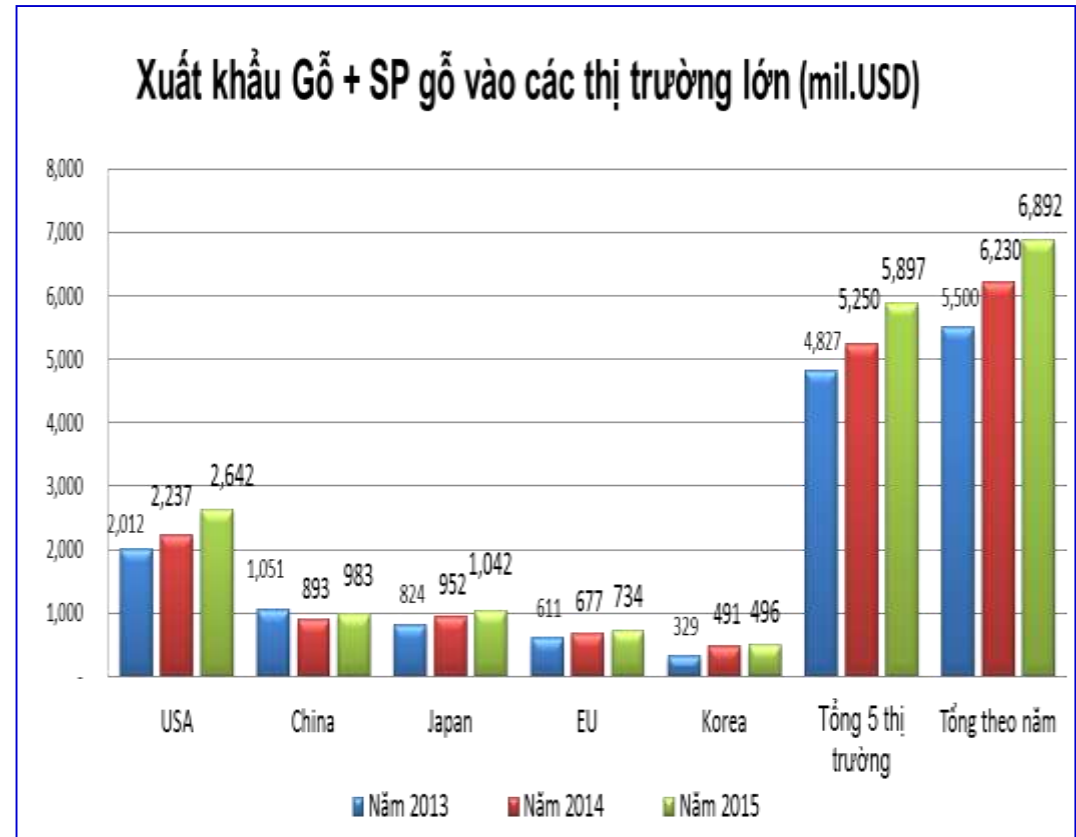


Steady and consistent growth in timber and timber product exports over last decade

Characteristics of the Vietnam timber industry and exports

- Vietnam exports to around 40 countries, while exports to 5 markets (including EU) make up around 86% of total exports.

- EU market share has declined moderately over last few years (12%-10.5%) but export value has continued to increase.



- Vietnam exports to around 15 EU Member States, with largest share occupied by UK, Germany, France, Belgium, the Netherlands, Italy.

Characteristics of the Vietnam timber industry and exports

- Exports to the EU, USA, Japan and Australia primarily of higher-value timber products. Exports to China primarily of raw materials for processing (e.g. wood chips).
- FDI enterprises operating in Vietnam are significant actors. Around 30% of timber imports and over 50% of timber product exports handled by FDI enterprises. In recent years, FDI investment primarily from East Asian countries (Japan, Korea, Taiwan, Hong Kong...)

2. Đàm phán song phương EU–Việt Nam

Đàm phán EU-ASEAN

2007

Khởi động
đàm phán
liên khu vực
EU-ASEAN

2009

Sau một số
vòng, cả hai
bên thống nhất
tạm ngừng
EU quyết định
theo đuổi đàm
phán song
phương với
**từng nước
thành viên
ASEAN**

2010

Khởi động
quá trình
đàm phán
FTA song
phương đầu
tiên (với
Singapore)

Đàm phán song phương EU-Việt Nam

6/2012

Khởi động
đàm phán

Quá trình
đàm phán

14 vòng đàm
phán tổ chức
luân phiên tại
Việt Nam và
Brúc-xen

12/2015

Kết thúc đàm
phán

Các FTA song phương như những khối liên kết



SINGAPORE

- Khởi động tháng 3/2010
- Kết thúc tháng 12/2012
- Đàm phán về bảo hộ đầu tư kết thúc vào tháng 10/2014
- Chờ ý kiến của Tòa án Công lý Châu Âu



PHILIPPIN

- Kết thúc nghiên cứu phạm vi đàm phán vào tháng 10/2015
- Đàm phán tuyên bố bắt đầu vào ngày 22 tháng 12 năm 2015
- Vòng đàm phán đầu tiên: 5/2016
- Vòng đàm phán thứ hai: 2/2017



INDONESIA

- Nghiên cứu phạm vi đàm phán tháng Tư 2016;
- Đàm phán bắt đầu 18/7/2016;
- Vòng đàm phán đầu tiên tháng 9/2016

Các FTA song phương như những khối liên kết



MALAYSIA

- Khởi động tháng 10/2010
- Vòng đàm phán thứ 7 vào tháng 4/2012
- Tạm hoãn đàm phán từ tháng 4/2012



THÁI LAN

- Khởi động tháng 3/2013
- Vòng đàm phán thứ 4 vào tháng 4/2014



MYANMAR

Hiệp định Bảo hộ Đầu tư

- Bắt đầu tháng 3/2014
- Vòng đàm phán thứ 3 tháng 9/2015
- Vòng đàm phán 4 (sớm diễn ra)

3. Đặc điểm chính của EU-VN FTA

FTA này bao hàm những gì?



- Xóa bỏ **thuế quan**
- Giải quyết các **Rào cản kỹ thuật trong TM (TBT)**
- Tạo ra một sân chơi bình đẳng
- ➔ **Minh bạch hóa** – môi trường pháp lý thân thiện với doanh nghiệp
- Mở cửa các lĩnh vực **dịch vụ** tiến xa hơn trong GATS
- Thiết lập một cơ chế hiệu quả để **giải quyết các tranh chấp**
- Bảo vệ các tiêu chuẩn **xã hội & môi trường**, đồng thời thúc đẩy sự tôn trọng **nhân quyền**

Một FTA toàn diện – hiệp định thế hệ mới

Thương mại hàng hoá:

- Tiếp cận thị trường hàng hoá – thuế
- Quy tắc xuất xứ
- Thuế xuất khẩu
- Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)
- Các biện pháp kiểm dịch
- Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại

Dịch vụ và đầu tư:

- Thương mại dịch vụ
- Thương mại điện tử
- Thiết lập hoạt động
- Bảo hộ đầu tư
- Hệ thống giải quyết tranh chấp đầu tư

Các vấn đề liên ngành:

- Giải quyết Tranh chấp
- Mua sắm Chính phủ
- Các biện pháp Phòng vệ Thương mại
- Chính sách Cạnh tranh
- Doanh nghiệp Nhà nước
- Quyền Sở hữu Trí tuệ
- Chỉ dẫn Địa lý
- Thương mại và Phát triển Bền vững
- Hợp tác và Xây dựng Năng lực

**Gắn với
Nhân quyền**



Thuế quan – tự do hoá

Tự do hoá:

99% các loại thuế tính trên cả giá trị thương mại và số dòng thuế



Sau 7 năm đối với EU



10 năm đối với Việt Nam

Diện bao phủ vào thời điểm Hiệp định có hiệu lực:



71% giá trị hàng xuất khẩu của VN / 84% số dòng thuế



65% giá trị hàng xuất khẩu của EU / 49% số dòng thuế



Thuế quan – Tự do hoá theo lĩnh vực cụ thể

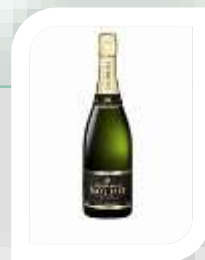
Máy móc và thiết bị	Hầu hết hàng XK của EU sẽ được tự do hoá đầy đủ khi HĐ có hiệu lực (EIF); số còn lại sau 5 năm
Linh kiện ô tô	7 năm
Dược phẩm	Khoảng 1/2 vào thời điểm EIF; số còn lại sau 7 năm
Sản phẩm hoá chất	70% số hàng hoá thuế về 0% (EIF)
Vải may mặc	Toàn bộ vải của EU thuế về 0% (EIF)
Xe gắn máy (> 150cc)	7 năm
Ô tô	10 năm; ngoại trừ xe có dung tích xy-lanh lớn: 9 năm





Thuế quan – Tự do hoá theo lĩnh vực cụ thể

Sản phẩm sữa	Sau 5 năm
Phụ gia thực phẩm	7 năm
Gà	10 năm
Thịt lợn đông lạnh	7 năm
Thuỷ sản: cá hồi, cá bơn halibut, cá hồi trout và tôm hùm đá	EIF
Rượu vàng và đồ uống có cồn	7 năm
Bia	10 năm





Thuế quan – Tự do hoá theo lĩnh vực cụ thể

Hàng dệt may	5-7 năm đối với các mặt hàng nhạy cảm; sớm hơn đối với các mặt hàng ít nhạy cảm hơn
Giày dép	7 năm đối với các mặt hàng nhạy cảm; sớm hơn đối với các mặt hàng ít nhạy cảm hơn
Cá tra	3 năm
Gạo Ngô ngọt Tỏi Nấm Đường và các sản phẩm có hàm lượng đường cao Tinh bột sắn Thanh thịt cua surimi Cá ngừ đóng hộp	  <p>Những sản phẩm nhạy cảm nhất – hầu hết EU dành hạn ngạch thuế quan</p>



EU tariffs on timber and timber products



Wood and articles of wood

Tariffs range between 0 and 10%

Elimination between on entry into force for most products

3 to 5 years gradual elimination for plywood and similar

Furniture products

Tariffs range between 2.7 and 5.7%
Elimination on entry in force of the EVFTA



Cắt giảm thuế quan

Các điều kiện chung:

http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2016/february/tradoc_154199.pdf



Lộ trình thuế của EU:

http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2016/february/tradoc_154200.pdf



Lộ trình thuế của Việt Nam:

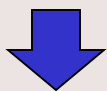
http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2016/february/tradoc_154201.pdf

4. Các bước tiếp theo và lộ trình

Các bước tiếp theo

2016

Ngày 1/2:
Công bố văn kiện
hiệp định



Rà soát pháp lý

2017

Biên dịch sang 23 ngôn
ngữ của EU và tiếng Việt

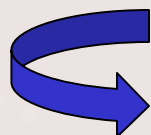
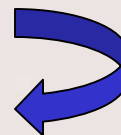


Ủy ban châu Âu gửi đề
xuất để ký kết và kết thúc



Hội đồng trao thẩm quyền

Ký kết



Nghị viện châu Âu
phê chuẩn

2018

Hiệp định có
hiệu lực

Quá trình chuẩn bị

Thách thức



Thực thi

Các thủ tục
Tệ quan liêu

Hình ảnh
Uy tín

Tìm nguồn cung
Năng lực cạnh tranh

Hàng rào
phi thuế

Tuân thủ các
quy định

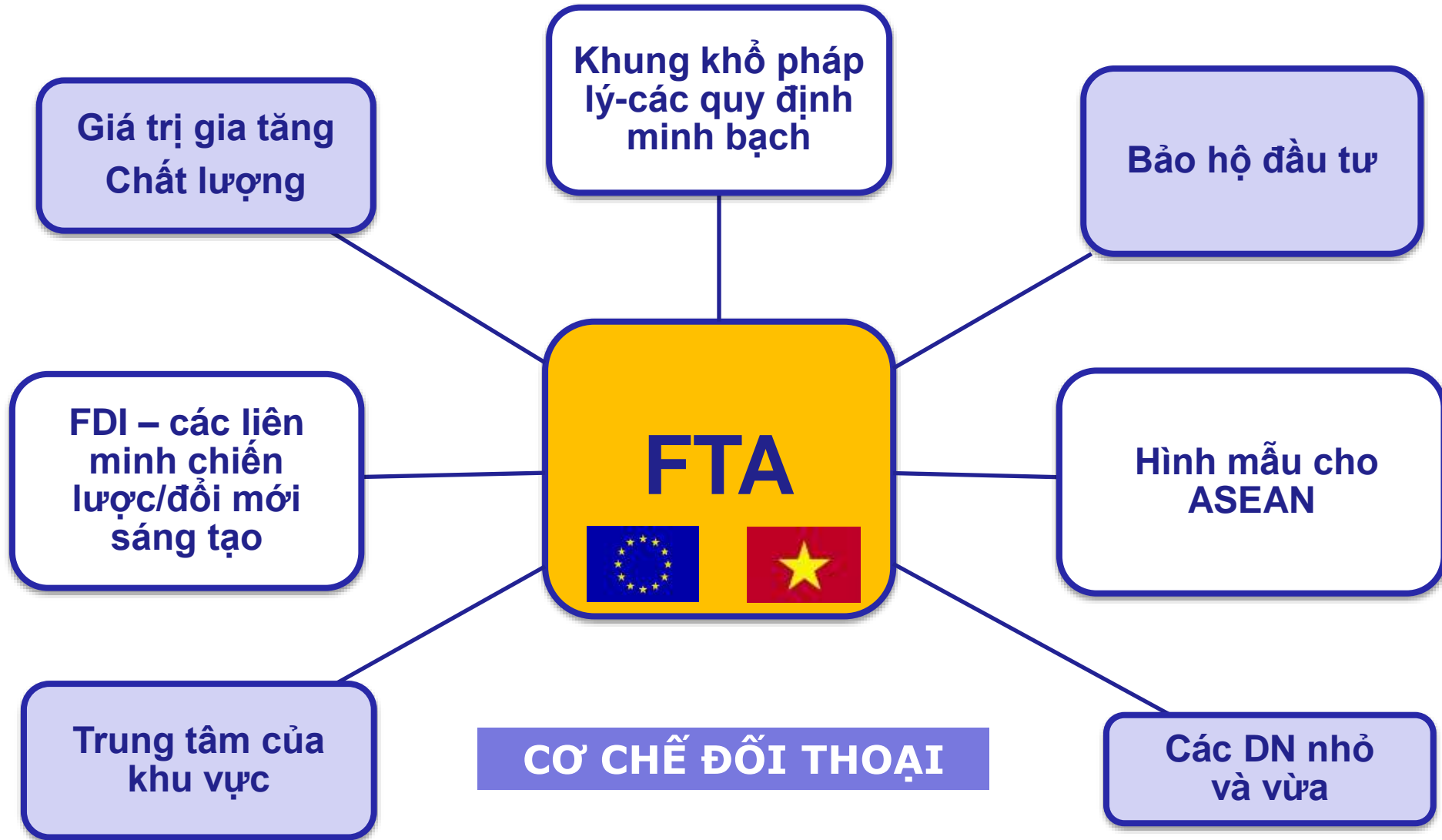


LỘ TRÌNH FTA/
Xây dựng năng lực

Điều phối/
Công việc
chung

HÌNH ẢNH

Lợi ích/cơ hội



Xuất khẩu sang EU như thế nào

Bàn hỗ trợ xuất khẩu

<http://exporthelp.europa.eu>

Được thiết kế đặc biệt cho các doanh nghiệp ngoài EU xuất khẩu vào EU

Có tất cả các thông tin về xuất khẩu, bao gồm:

- ✓ **Các tiêu chuẩn** về y tế, an toàn và kỹ thuật cần thỏa mãn
- ✓ **Thuế quan** tại cửa khẩu
- ✓ **Thuế nội địa ở tại mỗi nước trong** 28 nước thành viên
- ✓ Quy định nguồn gốc xuất xứ xác định về sản phẩm đến từ đâu và sản phẩm đó có được hưởng thuế ưu đãi hay không
- ✓ **Các loại giấy tờ** cần thiết khi xuất hàng



Xuất khẩu từ EU như thế nào

Cơ sở dữ liệu về tiếp cận thị trường

- Mức thuế áp dụng
- Cơ sở dữ liệu thống kê
- Các hàng rào phi thuế
- Cơ sở dữ liệu về kiểm dịch động thực vật
- Hướng dẫn dành cho các nhà xuất khẩu về thủ tục nhập khẩu
- Các nghiên cứu



Market Access Database

Trade > Market Access database

Exporting from the EU - what you need to know

The Market Access Database (MADB) gives information to companies exporting from the EU about import conditions in third country markets:

- Tariffs**
Duties & taxes on imports of products into specific countries
- Procedures and Formalities**
Procedures & documents required for customs clearance in the partner country
- Statistics**
Trade flows in goods between EU and non-EU countries
- Trade barriers**
Main barriers affecting your exports
- SPS: Sanitary and Phytosanitary Issues**
Food safety/animal health/plant health measures
- Rules of Origin**
Preferential agreements & rules of origin

[Help us counter trade barriers ▼](#)

Importing into the EU?

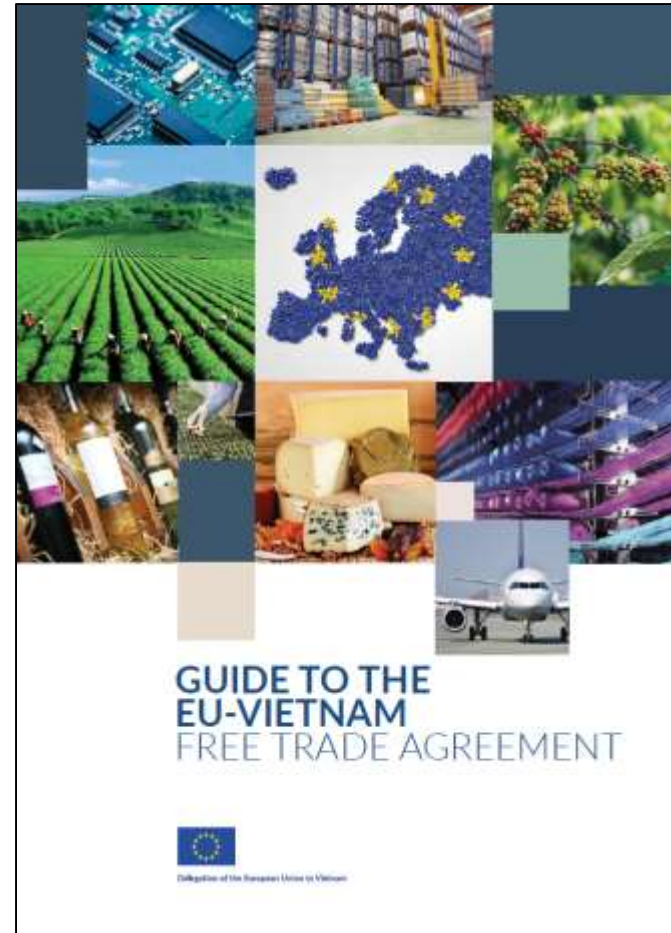
- EU Tariffs**
EU import tariffs
- Export Helpdesk**
Special conditions for developing countries

Sách Hướng dẫn về FTA

Xuất bản tháng 6/2016

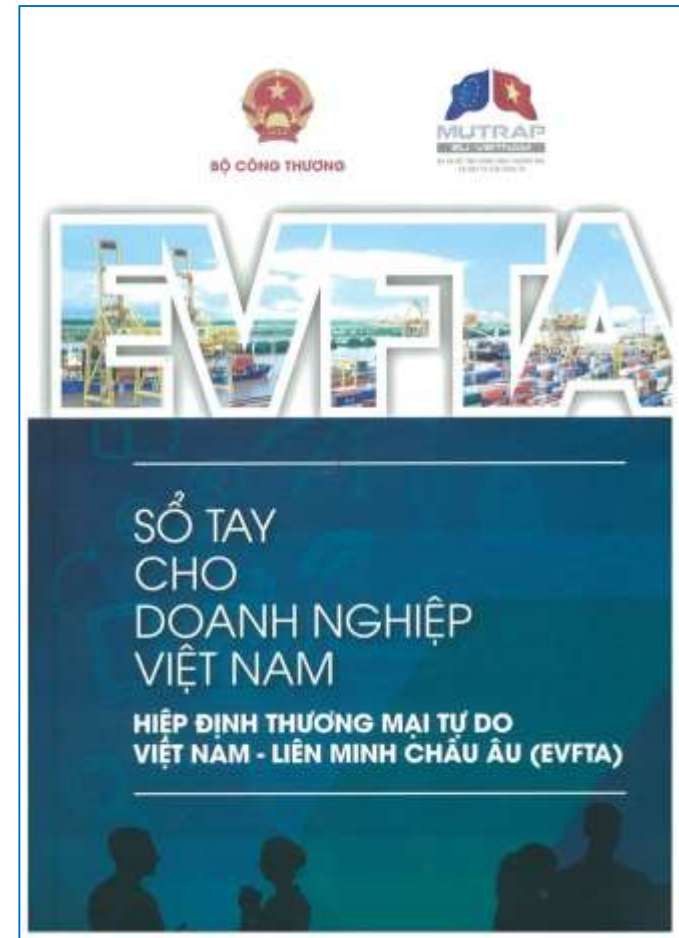
Tái bản có chỉnh sửa

tháng 8/2016



Sổ tay cho doanh nghiệp Việt Nam

Xuất bản tháng 5/2016





**EU – Viet Nam
Voluntary Partnership
Agreement on Forest
Law Enforcement,
Governance and Trade
(VPA-FLEGT)**

EU FLEGT Action Plan and Voluntary Partnership Agreements (VPA)

VPA Countries in Asia	Phases of VPA implementation			
	Phase 1: Interest and consensus building	Phase 2: Formal negotiations	Phase 3: Ratification and implementation	Phase 4: FLEGT Licensing
Vietnam				
Indonesia				
Laos				
Thailand				
Malaysia				

Viet Nam and EU concluded the formal negotiation in May 2017, and the VPA now moves into the ratification and implementation phase

Indonesia was the first VPA country to issue FLEGT licenses in November 2016

Laos and EU held their first formal negotiation session in April 2017

Other countries negotiating or implementing a VPA:

Ghana, Cameroon, Cote d'Ivoire, Gabon, Liberia, Central African Republic, Republic of Congo, Democratic Republic of Congo, Honduras, Guayana

Next steps following initialing the Agreement

- Negotiation started in 2010 and **concluded in May 2017** with initialing the Agreement (6.5 years).
- Establish Interim Governance Arrangements – including **Joint Preparation Committee** (JPC) led by MARD and EU Delegation in Hanoi (first meeting of JPC scheduled for September 2017).
- Preparation of **Joint Implementation Framework** (JIF) through multi-stakeholder process and for endorsement by JPC (by September 2017).
- VPA approval process by GoV – by end Quarter I 2018(?)
- VPA ratification process by Union – by end Quarter II 2018(?)
- **Ratification and signing Agreement (mid-2018) and entry-into-force**
- Full **implementation** of VNTLAS and FLEGT Licensing scheme by 2020(?)

Content of the VPA between VN and EU

Legal text

Annexes:

- Scope of timber products
- Vietnam **Timber Legality Definition (LD)**
- Conditions for free circulation of goods in EU
- FLEGT Licensing Scheme
- Vietnam **Timber Legality Assurance System (VNTLAS)**
- Independent Evaluation (i.e. audit function)
- Criteria for assessment of readiness of VNTLAS
- Public disclosure of information
- Joint Implementation Committee (JIC)

LD and VNTLAS

Main substance of Agreement relating to timber legality based on existing laws and legislation of VN...

... together with new legislative and regulatory commitments made by VN as part of the Agreement.

These are articulated in the Legality Definition and Timber Legality Assurance System.

Những cơ hội và lợi ích chính của VPA dành cho Việt Nam

- Các cơ hội kinh tế nhờ việc tiếp cận tốt hơn với thị trường EU thông qua cơ chế cấp phép FLEGT (kết hợp với các điều khoản FTA).
- Hệ thống quốc gia về đảm bảo gỗ hợp pháp (VNTLAS) sẽ có liên quan tới quy định của các thị trường xuất khẩu khác, ví dụ có liên quan tới:
 - Đạo luật Lacey của Hoa Kỳ
 - Đạo luật Cấm Khai thác Gỗ Trái phép của Úc
 - Luật Gỗ hợp pháp của Nhật Bản.



Những cơ hội và lợi ích chính của VPA dành cho Việt Nam

- Quy định tốt hơn đối với một lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế mà hiện đang gặp phải các vấn đề lớn về quy định pháp luật và các thách thức liên quan tới:
 - Tính hợp pháp của nguồn gốc gỗ và gỗ nhập khẩu
 - Thực thi luật hình sự, và
 - Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn và lao động.
- Cải thiện uy tín của lĩnh vực lâm nghiệp và công nghiệp gỗ Việt Nam trên trường quốc tế (là một yếu tố tạo động lực quan trọng).

Tham khảo thêm

- **Website Thương mại EU:**
<http://ec.europa.eu/trade/>
- **Twitter Thương mại EU:**
https://twitter.com/Trade_EU
- **Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam**
- http://eeas.europa.eu/delegations/vietnam/index_en.htm
- **Thư điểm tin Thương mại EU:**
<http://trade.ec.europa.eu/eutn/register.htm>
- **Cách thức xuất khẩu vào EU:**
www.exporthelp.europa.eu